

1. PHI1004 Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lê nin 1 2 tín chỉ

Học phần tiên quyết:

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 1 cung cấp cho người học thế giới quan và phương pháp luận triết học đúng đắn thông qua những nội dung của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử: Trình bày hệ thống quan niệm của triết học Mác - Lênin về tự nhiên, xã hội và con người, mối quan hệ giữa tự nhiên, xã hội và con người; những quy luật chung nhất của sự vận động, phát triển của tự nhiên, xã hội và của tư duy con người. Lý luận của triết học Mác - Lênin về hình thái kinh tế - xã hội, về giai cấp, đấu tranh giai cấp giải phóng con người, về dân tộc, cách mạng xã hội, vai trò của quần chúng nhân dân và cá nhân lãnh tụ trong lịch sử.

2. PHI1005 Những nguyên lý cơ bản Chủ nghĩa Mác- Lê nin 2 3 tín chỉ

Học phần tiên quyết: PHI1004 (Những nguyên lý cơ bản Chủ nghĩa Mác- Lê nin 1)

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác- Lênin 2 cung cấp cho người học: Những nguyên lý cơ bản nhất của chủ nghĩa Mác - Lênin về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa qua việc nghiên cứu 3 học thuyết kinh tế: học thuyết về giá trị, học thuyết về giá trị thặng dư và chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước. Các học thuyết này không chỉ làm rõ những quy luật kinh tế chủ yếu chi phối sự vận động của nền kinh tế thị trường, của nền sản xuất tư bản chủ nghĩa mà còn chỉ ra tính tất yếu của sự sụp đổ chủ nghĩa tư bản và sự thắng lợi của chủ nghĩa xã hội. Trên cơ sở đó làm rõ những cơ sở lý luận cơ bản, trực tiếp dẫn đến sự ra đời và những nội dung chủ yếu của học thuyết Mác- Lênin về chủ nghĩa xã hội.

3. POL1001 Tư tưởng Hồ Chí Minh 2 tín chỉ

Học phần tiên quyết: PHI1005 (Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 2)

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về:

- Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển của tư tưởng Hồ Chí Minh;
- Hệ thống những quan điểm toàn diện và sâu sắc về một số vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, bao gồm vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc; chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; Đảng Cộng sản Việt Nam; đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; dân chủ và xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân; đạo đức, văn hóa và xây dựng con người mới.
- Những đóng góp về lý luận và thực tiễn của Hồ Chí Minh đối với sự nghiệp cách mạng của dân tộc Việt Nam.

4. HIS1002 Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam 3 tín chỉ

Học phần tiên quyết: POL1001 (Tư tưởng Hồ Chí Minh)

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần “Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam” giới thiệu đến sinh viên:

+ Hoàn cảnh lịch sử, quá trình thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam - chủ thể hoạch định đường lối cách mạng Việt Nam;

+ Những kiến thức cơ bản và có hệ thống về đường lối cách mạng của Đảng, bao gồm hệ thống quan điểm, chủ trương, chính sách về mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp của cách mạng Việt Nam, thể hiện qua cương lĩnh, nghị quyết... của Đảng trong tiến trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, từ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đến cách mạng xã hội chủ nghĩa, trong đó chủ yếu tập trung vào đường lối của Đảng thời kỳ đổi mới trên một số lĩnh vực cơ bản của đời sống xã hội.

5. INT1004 Tin học cơ sở 2 3 tín chỉ

Học phần tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp các kỹ năng tối thiểu cần thiết để có thể sử dụng máy vi tính vào công việc của người giáo viên và của người sinh viên sư phạm, có thể tiếp thu nhanh chóng và sử dụng được các phần mềm dạy học (ví dụ : các chương trình thí nghiệm ảo, chương trình hỗ trợ vẽ hình, các chương trình multimedia...). Tập trung vào các kỹ năng như sử dụng máy vi tính để soạn thảo giáo án, luận văn, tiểu luận, truy tìm các thông tin bổ sung cho bài giảng, luận văn, tiểu luận thông qua Internet và thư viện điện tử, đề trình chiếu bài giảng, luận văn, quản lý điểm của học sinh, thực hiện, và các tính toán thống kê đơn giản.

6. Ngoại ngữ A1 4 tín chỉ

Học phần tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung học phần:

Theo nội dung đề cương giảng dạy các môn Ngoại ngữ chung trong ĐHQGHN.

7. Ngoại ngữ A2 5 tín chỉ

Học phần tiên quyết: (Ngoại ngữ A1)

Tóm tắt nội dung học phần:

Theo nội dung đề cương giảng dạy các môn Ngoại ngữ chung trong ĐHQGHN.

8. Ngoại ngữ B1 5 tín chỉ

Học phần tiên quyết: (Ngoại ngữ A2)

Tóm tắt nội dung học phần:

Theo nội dung đề cương giảng dạy các môn Ngoại ngữ chung trong ĐHQGHN.

9. Giáo dục thể chất 4 tín chỉ

Theo nội dung giảng dạy chung trong ĐHQGHN.

10. Giáo dục quốc phòng-an ninh 8 tín chỉ

Theo nội dung giảng dạy chung trong ĐHQGHN.

11. Kỹ năng mềm 3 tín chỉ

Theo nội dung giảng dạy chung trong ĐHQGHN.

12. RUS1001 Địa lý đại cương 3 tín chỉ

Học phần tiên quyết: RUS5009(Tiếng Nga 3C), RUS5010 (Tiếng Nga 4C)

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần này được thiết kế dành cho sinh viên năm thứ tư đang ở trình độ tiếng Nga B2 theo khung tham chiếu Châu Âu và muốn đạt đến trình độ C1. Học

phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Địa lý đại cương xoay quanh một số chủ đề chính như: Địa lý như một bộ môn khoa học, vũ trụ, Trái đất như một hành tinh của hệ mặt trời, đặc điểm cấu tạo của Trái đất, các hiện tượng thiên nhiên, đặc điểm địa lý, dân cư các châu lục, đặc điểm địa lý của LB Nga và Việt Nam v.v. Học phần góp phần mở rộng kiến thức chung cho sinh viên trong lĩnh vực địa lý tự nhiên và xã hội, đồng thời làm phong phú vốn từ vựng, củng cố kiến thức ngữ pháp, nâng cao khả năng thực hành ngoại ngữ của sinh viên, đặc biệt là kỹ năng dịch, đọc-hiểu (củng cố và phát triển sâu hơn khả năng đọc diễn cảm, đọc phân tích, đọc tìm hiểu, đọc lướt, đọc có dùng từ điển...) và viết (lập dàn ý, viết đề cương tóm tắt, viết bài theo dàn ý cho sẵn...).

13. RUS1002 Môi trường và phát triển 3 tín chỉ

Học phần tiên quyết: RUS5009(Tiếng Nga 3C), RUS5010 (Tiếng Nga 4C)

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức về môi trường và những ảnh hưởng của nó tới con người, nguyên nhân dẫn tới ô nhiễm đất đai, nguồn nước, không khí, nạn chặt phá rừng và hậu quả của nó, những vấn đề về rác thải và sử dụng năng lượng. Học phần trang bị cho sinh viên một số kiến thức đất nước học và kiến thức thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên, giúp sinh viên bổ sung kiến thức để tăng cường những hiểu biết về môi trường và nâng cao ý thức bảo vệ môi trường. Ngoài ra, học phần này còn giúp sinh viên sử dụng các kỹ năng thực hành tiếng vào việc tìm hiểu, nghiên cứu và thảo luận về những vấn đề môi trường đang được quan tâm.

14. MAT1078 Thống kê cho khoa học xã hội 2 tín chỉ

Học phần tiên quyết:

Tóm tắt nội dung học phần:

Theo nội dung trong Đề cương chi tiết học phần của trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN.

15. MAT1092 Toán cao cấp 4 tín chỉ

Học phần tiên quyết:

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần giới thiệu về đại số tuyến tính (vectơ, ma trận, hệ phương trình tuyến tính); giải tích toán học (hàm số liên tục, đạo hàm và tích phân, hàm nhiều biến); lý thuyết cơ bản của phương trình vi, sai phân. Cụ thể tìm hiểu không gian vectơ, định thức, hạng của ma trận, ma trận không suy biến, phương pháp giải hệ phương trình tuyến tính. Nghiên cứu các tính liên tục hàm số, đạo hàm và tích phân của hàm số một biến, đạo hàm riêng của hàm số nhiều biến. Nhận dạng và biết các phương pháp giải một số lớp bài toán cơ bản trong phương trình vi phân, phương trình sai phân.

16. MAT1101 Xác suất thống kê 3 tín chỉ

Học phần tiên quyết: MAT1092 (Toán cao cấp)

Tóm tắt nội dung học phần:

Nội dung học phần gồm 2 phần chính: Phần Xác suất và Phần Thống kê.

Phần Xác suất cung cấp cho sinh viên các kiến thức về Phép thử ngẫu nhiên, biến cố, xác suất của biến cố, các phương pháp tính xác suất, đại lượng ngẫu nhiên và phân phối của nó, các đặc trưng của đại lượng ngẫu nhiên một số phân phối thường gặp trong thực tế, luật số lớn và các định lý giới hạn.

Phần thống kê giới thiệu cho sinh viên các bài toán cơ bản của thống kê và cách giải quyết các bài toán này như bài toán ước lượng khoảng, bài toán kiểm định giả thiết, bài toán tương quan và hồi quy... Học phần cũng giúp sinh viên có thể dùng được một phần mềm thống kê để trợ giúp cho công việc của mình

17. HIS1052 Cơ sở văn hóa Việt Nam 3 tín chỉ

Học phần tiên quyết:

Tóm tắt nội dung học phần:

Cơ sở văn hoá Việt Nam cung cấp cho người học những khái niệm cơ bản về văn hoá như: văn hoá, văn minh, văn hiến, văn vật. Học phần cũng cung cấp cho người học những kiến thức tổng quát, từ đó giúp người học có thể lý giải về các khía cạnh của văn hoá Việt Nam như: mối quan hệ giữa con người, môi trường tự nhiên, môi trường xã hội Việt Nam với văn hoá; những đặc trưng chung của quá trình giao lưu tiếp xúc văn hoá Việt Nam và những nét nổi bật của quá trình giao lưu tiếp xúc giữa văn hoá Việt Nam với văn hoá Trung Hoa, Ấn Độ và phương

Tây. Qua đó giúp cho người học có thêm hiểu biết về văn hóa các dân tộc Việt Nam cũng như các nước trên thế giới.

Học phần Cơ sở Văn hoá Việt Nam còn giới thiệu cho người học những thành tố cơ bản của văn hoá Việt Nam như ngôn ngữ, tôn giáo (Nho giáo, Phật giáo, Lão giáo, Thiên chúa giáo), tín ngưỡng (tín ngưỡng

phồn thực, tín ngưỡng thờ thành hoàng làng, tín ngưỡng thờ Mẫu), lễ hội...; diễn trình của lịch sử văn hoá Việt Nam từ thời tiền sử cho đến nay và những đặc trưng của các vùng văn hoá trên lãnh thổ Việt Nam. Từ đó bước đầu định hướng nhận thức về sự phát triển của văn hoá Việt Nam hiện đại trên cơ sở giữ gìn, phát huy những giá trị truyền thống và hội nhập, tiếp thu những giá trị văn hoá mới.

18. LIN1001 Nhập môn Việt ngữ học 3 tín chỉ

Học phần tiên quyết:

Tóm tắt nội dung học phần:

* Phần ngữ âm cung cấp một số kiến thức như: đặc điểm của âm tiết tiếng Việt; cấu tạo của âm tiết tiếng Việt; hệ thống âm vị tiếng Việt; một số vấn đề về chữ viết và chính tả tiếng Việt.

* Phần ngữ nghĩa cung cấp các kiến thức về nghĩa của từ (đơn vị cấu tạo từ; nghĩa của từ, quan hệ đồng âm, đồng nghĩa, trái nghĩa trong từ vựng, biến đổi trong từ vựng, các lớp trong từ vựng); nghĩa của câu (nghĩa miêu tả của câu; cấu trúc nghĩa miêu tả trong câu tiếng Việt).

* Phần ngữ pháp cung cấp kiến thức về từ loại tiếng Việt (tiêu chí phân loại, kết quả phân định từ loại tiếng Việt), cụm từ tiếng Việt (cụm danh từ, cụm động từ, cụm tính từ), câu tiếng Việt xét về cấu tạo ngữ pháp và thành phần câu tiếng Việt.

* Phần ngữ dụng cung cấp một số lý thuyết được coi là xương sống như: lý thuyết hoạt động giao tiếp; lý thuyết hành động ngôn ngữ; lý thuyết hội thoại.

19. VLF1051 Tiếng Việt thực hành 2 tín chỉ

Học phần tiên quyết:

Tóm tắt nội dung học phần:

Phân môn Tiếng Việt thực hành gồm có các nội dung cơ bản sau:

- Phần thứ nhất: Tiếp nhận văn bản

Phần tiếp nhận văn bản giới thiệu một cách khái quát về văn bản và gián yếu về một số loại văn bản, kỹ năng xác định chủ đề chung và chủ đề bộ phận, giới thiệu cách tóm tắt một văn bản khoa học, cách thức tổng thuật tài liệu khoa học.

- Phần thứ hai: Tạo lập văn bản

Phần tạo lập văn bản giới thiệu các bước lập đề cương bài viết (yêu cầu cơ bản của đề cương, các dạng đề cương bài viết), giới thiệu các kiểu tổ chức văn bản, cách viết đoạn văn và liên kết đoạn văn. Phần này còn cung cấp lý thuyết về lập đề cương nghiên cứu khoa học, cách trình bày lịch sử vấn đề, phong cách ngôn ngữ của luận văn và giới thiệu cấu trúc thường gặp của một luận văn.

- Phần thứ ba: Rèn luyện kỹ năng đặt câu, dùng từ trong văn bản.

Khi đặt câu trong văn bản, cần phải tuân thủ theo những yêu cầu chung: câu cần cấu tạo đúng quy tắc ngữ pháp, câu cần đúng về nội dung ý nghĩa, câu được đánh dấu bằng những dấu câu thích hợp và câu cần có sự liên kết chặt chẽ với nhau trong văn bản. Theo đó việc đánh giá tính đúng/sai của câu cũng phải căn cứ vào những yêu cầu đó, dựa vào đó mà phân tích lỗi, tìm nguyên nhân mắc lỗi và sửa câu. Các lỗi thường gặp về câu là: lỗi về cấu tạo câu, lỗi về dấu câu và lỗi về liên kết câu. Trong việc rèn luyện về câu, cũng như trong thực tiễn tạo lập văn bản cũng cần tiến hành một số thao tác như: tách câu, thay đổi trật tự các bộ phận trong câu.

20. FLF1002 Phương pháp luận nghiên cứu khoa học 2 tín chỉ

Học phần tiên quyết:

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần này nhằm cung cấp cho sinh viên kiến thức nền tảng về phương pháp nghiên cứu, trong đó bao gồm những khái niệm và quy tắc cơ bản của nghiên cứu. Ngoài ra, tham gia khóa học, sinh viên có cơ hội thực hành những bước cơ bản đầu tiên của việc làm nghiên cứu khoa học. Sau khi nắm được những khái niệm và phương pháp cơ bản của việc nghiên cứu khoa học, sinh viên có thể ứng dụng ngay những kiến thức lĩnh hội đó, cụ thể là viết bài nghiên cứu khoa học, bài báo cáo, trình bày cũng như việc tiếp cận với tài liệu chuyên ngành và các nguồn trên Internet. Trình tự các bước của việc nghiên cứu, từ việc lựa chọn chủ đề, việc xây dựng nội dung bài nghiên cứu cho tới việc sử dụng nguồn tài liệu và cách sử dụng phương tiện hiện đại là trọng tâm của học phần.

21. PHI1051 Logic học đại cương 2 tín chỉ

Học phần tiên quyết:

Tóm tắt nội dung học phần:

Đây là khoa học nghiên cứu những hình thức và các quy luật của tư duy hướng vào việc nhận thức đúng đắn hiện thực khách quan. Nghiên cứu logic học người học sẽ nhận ra được những điều kiện cần thiết để nhận thức con người đạt đến tri thức chân thật, người học biết phân tích kết cấu của quá trình tư tưởng, nắm bắt được những thao tác logic và phương pháp lập luận chuẩn xác.

22. FLF1003 Tư duy phê phán 2 tín chỉ

Học phần tiên quyết:

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần này tập trung vào năm chủ điểm lớn, đó là “Phát triển khái niệm”, “Phân tích thông điệp”, “Phát hiện những quan niệm có tính chất thiện vị (thành kiến)”, “Phân tích lập luận” và “Giải quyết vấn đề”, qua đó người học sẽ được thực hành và phát triển khả năng suy nghĩ, tư duy có tính phê phán. Ví dụ như người học có cơ hội được tìm hiểu, phân tích các biện pháp nghệ thuật tu từ sử dụng trong truyện, thơ, văn và tìm ra thông điệp được gửi gắm, hoặc phân tích và tìm hiểu các quảng cáo ở nhiều dạng thức khác nhau như tranh, phim quảng cáo, vv.... Tham gia học phần này, người học cũng sẽ có cơ hội được phát triển khả năng tiếp nhận và sử dụng ngôn ngữ một cách chính xác và trôi chảy thông qua việc khám phá nhiều thể loại văn bản đa dạng như đoạn văn, bài thơ, bài báo, tin tức, tranh ảnh, tranh minh họa, vv...

Học phần áp dụng hình thức học kết hợp nhiều kỹ năng, học thông qua thực hành. Tham gia học phần này, người học còn có cơ hội phát triển nhiều kỹ năng học

thuật quan trọng như làm việc nhóm hay quản lý thời gian cá nhân cũng như các kỹ năng cần thiết trong việc sử dụng công nghệ thông tin để phục vụ cho các bài tập lớn và nhỏ tính khám phá cả trên lớp và ngoài lớp.

23. FLF1001 Cảm thụ nghệ thuật 2 tín chỉ

Học phần tiên quyết:

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần gồm các chuyên đề về nghệ thuật như hội họa, âm nhạc, điện ảnh, nhiếp ảnh, kiến trúc, tạo hình v.v. Thông qua việc cảm nhận các loại hình nghệ thuật, học phần sẽ bồi dưỡng cho người học khả năng cảm thụ nghệ thuật, phát triển khả năng cảm thụ thẩm mỹ cho người học.

24. HIS1053 Lịch sử văn minh thế giới 2 tín chỉ

Học phần tiên quyết: Không có

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần này về cơ bản là một học phần lịch sử, thỏa mãn trí tò mò của những sinh viên muốn tìm hiểu quá trình phát triển của các nền văn minh trên thế giới và từ đó đưa ra được những lí giải lịch sử cho mối quan hệ giữa các nền văn hóa trong hiện tại cũng như các vấn đề đương đại. Mọi hiện tượng đều tồn tại trong một quá trình phát triển và không thể tách rời hiện tại khỏi quá khứ nếu muốn tìm

hiểu căn nguyên của những gì đang diễn ra. “Lịch sử văn minh thế giới” sẽ giới thiệu cho sinh viên về sự hình thành và phát triển của các nền văn minh lớn trên thế giới, bao gồm các nền văn minh châu Âu và các nền văn minh không phải châu Âu: Hồi giáo và thế giới Hồi giáo; Châu Phi; Viễn Đông (Trung Quốc, Ấn Độ, Nhật Bản, Triều Tiên, Đông Nam Á, Đông Dương...). Ngoài ra, học phần còn cung cấp cho sinh viên những tương đồng và dị biệt về mặt văn hóa giữa những nền văn hóa thế giới quan trọng. Trọng tâm của học phần là văn hóa phương Tây và châu Á, châu Phi và châu Mỹ. Sự khác biệt ví như giữa phương Tây và Hồi giáo và sự ảnh hưởng hai chiều ví dụ như những ảnh hưởng của văn hóa châu Á tới xã hội phương Tây từ cuối thế kỷ 19 sẽ được thảo luận. Bên cạnh đó, vấn đề toàn cầu hóa cũng được thảo luận dựa vào những ảnh hưởng của văn hóa châu Mỹ và châu Á. Mục đích chính của học phần là cải thiện kỹ năng liên văn hóa của sinh viên dưới khía cạnh đấu tranh xung đột và tránh xung đột trong khuôn khổ những hoạt động nghề nghiệp quốc tế hiện đại.

25. FLF1004 Văn hóa các nước ASEAN 2 tín chỉ

Học phần tiên quyết: Không có

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức về các nền văn hóa của các nước trong khối ASEAN, những tương đồng và dị biệt giữa các nền văn hóa này. Đặc biệt là những kiến thức chuyên sâu về văn hóa Malaysia với những quốc gia Malaysia, Indonesia và Brunây và những hệ thống giá trị khác biệt của

quốc gia này so với các quốc gia khác. Mặc dù có chung nguồn gốc nhưng do sự phát triển lịch sử khác nhau nên các quốc gia như Việt Nam, Campuchia, Thái Lan, Lào và Myanma lại có những khác biệt đáng kể. Singapore và Philippin có những điểm đặc biệt khi so sánh với các nhà nước của các quốc gia khác. Sự phát triển lịch sử khác nhau, đặc biệt sự phát triển của chủ nghĩa thuộc địa cũng là trọng tâm chính của học phần. Sự phát triển chung của các quốc gia trong khối này từ năm 1967 cũng được thảo luận.

26. RUS2033 Ngôn ngữ học tiếng Nga 1 3 tín chỉ

Học phần tiên quyết: RUS5003 (Tiếng Nga 2A), RUS5004(Tiếng Nga 2B)

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp cho người học cơ sở lý thuyết về hệ thống ngữ âm, cấu tạo từ, hình thái học tiếng Nga, như khái niệm âm tố, phiên âm ngữ âm, phân loại âm tố, phân loại nguyên âm, phụ âm, khái niệm vị trí mạnh – yếu, các quy luật ngữ âm; khái niệm hình vị, cấu trúc từ, phân loại hình vị, phân loại phụ tố, các phương

thức cấu tạo từ chính trong tiếng Nga; các thuộc tính ngữ pháp của từ – các ý nghĩa ngữ pháp, các phương thức biểu hiện ý nghĩa ngữ pháp, các hình thái biến đổi từ, từ loại, các tiêu chí phân loại từ loại và các phạm trù ngữ pháp của chúng.

27. RUS2034 Ngôn ngữ học tiếng Nga 2 3 tín chỉ

Học phần tiên quyết: RUS2033 (Ngôn ngữ học tiếng Nga 1)

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp kiến thức về vị trí, đối tượng, nhiệm vụ của Cú pháp học, khái niệm và các thuộc tính của các đơn vị cú pháp chính: cụm từ, câu đơn, câu phức, các kiểu liên kết ở cấp độ cụm từ và câu, các kiểu cụm từ, phân loại câu, đặc điểm các thành phần chính, phụ trong câu; câu phức, các phương tiện liên kết các phần của câu phức, phân loại câu phức. Học phần giúp người học có cái nhìn hệ thống về cú pháp tiếng Nga, qua các hình thức bài tập đa dạng người học sẽ được rèn luyện thêm các kỹ năng thuyết trình, nghiên cứu.

28. RUS2003 Đất nước học Nga 3 tín chỉ

Học phần tiên quyết: RUS5009(Tiếng Nga 3C), RUS5010 (Tiếng Nga 4C)

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản, khái quát nhất về các lĩnh vực: địa lý (vị trí địa lý nước Nga trên bản đồ thế giới, biên giới trên bộ và trên biển, vị trí, tên các con sông, các hồ lớn, diện tích, dân số, các thành phố lớn v.v...), lịch sử (sự hình thành và phát triển từ nhà nước Nga đầu tiên (nhà nước Nga Kiếp - thế kỉ VIII - IX) đến Liên Bang Nga ngày nay), văn hoá - xã hội (những hiểu biết cơ bản về hội hoạ, âm nhạc, văn hoá dân gian v.v...), con người (tính cách, học vấn, gia đình...); nắm được những thay đổi cơ bản của xã hội Nga hiện nay như: hệ thống giáo dục, tình hình phát triển kinh tế, cơ cấu tổ chức nhà nước...

29. RUS2032 Giao tiếp liên văn hóa 3 tín chỉ

Học phần tiên quyết: RUS2003 (Đất nước học Nga)

Tóm tắt nội dung học phần:

Môn Giao tiếp liên văn hóa được xây dựng dưới dạng so sánh, đối chiếu phong cách ứng xử của người Nga và người Việt trong những tình huống đa dạng của cuộc sống với những nội dung chính sau: những ứng xử trong cuộc sống hàng ngày, trong các mối quan hệ; nghi thức lời nói Nga, tôn giáo; những sự kiện quan trọng trong cuộc đời con người và các lễ hội, đặc biệt chú trọng đến những cảm kỳ trong phong tục tập quán của người Nga và người Việt... Học phần giúp người học nhận thức sâu sắc rằng sự khác biệt trong văn hóa đã tạo nên một bản sắc riêng của mỗi quốc gia, mỗi dân tộc.

30. RUS2045 Từ vựng học tiếng Nga 3 tín chỉ

Học phần tiên quyết: RUS2034 (Ngôn ngữ học tiếng Nga 2)

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp kiến thức về vị trí, đối tượng, nhiệm vụ của Từ vựng học, giúp người học hiểu được bản chất của từ - đơn vị ngôn ngữ quan trọng nhất trong hệ thống các đơn vị ngôn ngữ; nắm được những kiến thức cơ bản về từ vựng học: bản chất của từ, sự phát triển ý nghĩa của từ, nghĩa đen, nghĩa bóng của từ, các dạng chuyển nghĩa của từ, từ đơn nghĩa và đa nghĩa, các hiện tượng đồng âm, đồng nghĩa, trái nghĩa, từ có nghĩa tương tự, từ thuần Nga và từ ngoại lai. Học phần giúp người học có cái nhìn hệ thống về từ vựng tiếng Nga hiện đại, qua các hình thức bài tập đa dạng người học sẽ được rèn luyện thêm các kỹ năng thuyết trình, nghiên cứu.

31. RUS2030 Phong cách học tiếng Nga 3 tín chỉ

Học phần tiên quyết: RUS2045 (Từ vựng học tiếng Nga)

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp kiến thức về đặc điểm từ vựng, hình thái, cú pháp của các văn phong chính: khoa học, hành chính - công vụ, báo chí - chính luận, hội thoại. Hệ thống bài tập được xây dựng dựa trên các loại văn bản thuộc nhiều văn phong khác nhau giúp người học nắm vững được các đặc điểm của các văn phong đó đồng thời rèn luyện cho họ kỹ năng đọc hiểu và viết một số loại văn bản phù hợp với đặc điểm phong cách.

32. RUS2035 Ngữ dụng học tiếng Nga 3 tín chỉ

Học phần tiên quyết: RUS2045 (Từ vựng học tiếng Nga)

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần giới thiệu cho người học những khái niệm cơ bản của Ngữ dụng học - một chuyên ngành thuộc ngôn ngữ học chuyên nghiên cứu các vấn đề liên quan đến việc sử dụng ngôn ngữ trong quá trình giao tiếp để đạt tới một mục đích nhất định. Đây là một lĩnh vực nghiên cứu tương đối mới với đối tượng quan tâm là văn

đề vì sao việc truyền đạt nghĩa không chỉ phụ thuộc vào các kiến thức ngôn ngữ học như ngữ pháp, từ vựng... của người nói và người nghe mà còn phụ thuộc vào ngữ cảnh của phát ngôn, hiểu biết về vị thế của các nhân vật hữu quan và ý đồ giao tiếp của người nói... Nói cách khác, sau học phần này người học sẽ hiểu rõ ngữ dụng học là ngành khoa học nghiên cứu ngữ nghĩa trong bối cảnh giao tiếp.

33. RUS2036 Những thay đổi trong tiếng Nga hiện đại 3 tín chỉ

Học phần tiên quyết: RUS2045 (Từ vựng học tiếng Nga)

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp cho người học bức tranh toàn cảnh, súc tích nhất về những thay đổi đã và đang diễn ra trong tiếng Nga những năm gần đây ở tất cả các bình diện ngôn ngữ: ngữ âm, ngữ pháp, từ vựng, hiểu được những nguyên nhân chính dẫn đến các thay đổi đó, qua đó người học sẽ có được cái nhìn tương đối toàn diện về tiếng Nga hiện đại, giúp họ dễ dàng hơn khi tiếp cận các “sản phẩm” của ngôn ngữ Nga hiện đại.

34. RUS2031 Đối chiếu tiếng Nga và tiếng Việt 3 tín chỉ

Học phần tiên quyết: RUS2045 (Từ vựng học tiếng Nga)

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần giới thiệu cho người học những khái niệm cơ bản của bộ môn Ngôn ngữ học đối chiếu, một lĩnh vực nghiên cứu gắn bó chặt chẽ với khoa học giảng dạy ngoại ngữ. Qua việc đối chiếu 2 ngôn ngữ Nga và Việt, từ đó hiểu được những điểm tương đồng và khác biệt giữa 2 thứ tiếng người học sẽ tìm được cách khắc phục hiện tượng chuyển di tiêu cực và tận dụng những chuyển di tích cực và nhờ vậy có thể dễ dàng hơn trong việc nghiên cứu tiếng Nga.

35. RUS2046 Văn học Nga 1 3 tín chỉ

Học phần tiên quyết: RUS5009(Tiếng Nga 3C), RUS5010 (Tiếng Nga 4C)

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về lịch sử phát triển văn học Nga từ khi có văn học viết đến hết thế kỉ XIX, thân thế sự nghiệp sáng tác của những đại diện xuất sắc nhất của văn học Nga giai đoạn này (khái quát văn học Nga thế kỷ XIX, giới thiệu cuộc đời, sự nghiệp của một số nhà văn, nhà thơ lớn của Nga thế kỷ XIX (А.С. Пушкин, Л.Н. Толстой, А.П. Чехов) và một số tác phẩm chủ yếu, tiêu biểu nhất của các tác giả).

Thông qua nghiên cứu, hiểu về khuynh hướng sáng tác, đề tài, chủ đề tư tưởng mà các tác giả đặt ra trong sáng tác của họ, qua phân tích tác phẩm, học phần giúp củng cố và mở rộng những kiến thức về văn hóa, lịch sử, đất nước học và con người Nga được lĩnh hội trước đó, phát triển và mở rộng kiến thức và các kĩ năng ngôn ngữ (nghe, nói, đọc, viết) cho người học.

36. RUS2047 Văn học Nga 2 3 tín chỉ

Học phần tiên quyết: RUS2046 (Văn học Nga 1)

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về văn học Nga thế kỷ XX, giới thiệu cuộc đời, sự nghiệp và các tác phẩm chủ yếu, tiêu biểu nhất của một số nhà văn, nhà thơ lớn của Nga ở thế kỷ này (А.М. Горький, С.А. Есенин, М.А. Шолохов), khai thác và phân tích nội dung, đề tài, chủ đề tư tưởng, phong cách nghệ thuật đặc trưng của các nhà văn này.

Học phần nhằm phát triển kỹ năng phân tích, bình luận so sánh, đối chiếu nêu bật được những nét độc đáo, riêng biệt của các nhà văn và qua đó phát triển khả năng cảm thụ cái hay, cái đẹp của nghệ thuật trên quan điểm biện chứng khi học các tác phẩm văn học.

37. RUS5001 Tiếng Nga 1A 4 tín chỉ

Học phần tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung học phần:

Kết thúc học phần người học có thể đạt gần đến trình độ A2 theo khung tham chiếu Châu Âu ở các kỹ năng lời nói. Học phần cung cấp cho người học bắt đầu học tiếng Nga kiến thức ngữ âm, ngữ pháp, từ vựng cơ bản của tiếng Nga, rèn luyện cho họ kỹ năng nghe - nói ban đầu, đồng thời mở rộng kiến thức, hiểu biết về đất nước học, về đất nước, con người, về nền văn hóa dân tộc Nga thông qua những bài đọc, bài nghe có trong chương trình. Khóa học giúp sinh viên phát âm chuẩn, ngữ đoạn, ngữ điệu đúng, lời nói lô-gic, không quá nhiều lỗi ngữ pháp hoặc lỗi sử dụng từ. Lời nói tự nhiên, không gò bó và có thể giao tiếp trong phạm vi các chủ đề và tình huống giao tiếp thông thường, có thể tham gia đàm thoại, trao đổi, trình bày ý kiến cá nhân, biết kể lại bằng lời của mình những điều đọc, nghe được, biết mô tả, lược thuật, tóm tắt, phát triển các sự kiện thuộc các chủ điểm xã hội, chính trị, văn hoá thường thức. Học phần giúp người học có khả năng nghe hiểu lời nói đối thoại, độc thoại có sử dụng các ngữ liệu ngôn ngữ, các cấu trúc câu đã học với tốc độ gần với tốc độ tự nhiên của người bản ngữ về các chủ điểm có trong chương trình và gần gũi, thiết thực với sinh viên. Các chủ điểm chính có trong học phần: о себе (bản thân), о семье (gia đình), мой дом (ngôi nhà của tôi), мой город (Ханой Москва), мой рабочий день (ngày làm việc), мой университет, моя учёба (trường đại học; việc học tập), свободное время, мои увлечения (thời gian rỗi, sở thích), время года, праздники (mùa trong năm, các lễ hội Nga - Việt), известные люди (những người nổi tiếng), студенческая жизнь (cuộc sống sinh viên), профессия (nghề nghiệp).

Theo hướng giao tiếp lấy người học làm trung tâm, khóa học được thiết kế nhằm phát triển cho sinh viên không chỉ kỹ năng thực hành tiếng mà còn phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên, trang bị các kiến thức xã hội cơ bản cần thiết trong cuộc sống bằng việc tổ chức các hoạt động dạy và học, các hoạt động ngoại khóa có định hướng. Tham gia vào khóa học, sinh viên sẽ học cách tự quản lý cũng như chịu trách nhiệm cho quá trình học và sự tiến bộ của bản thân nhờ quá trình thực hiện các hoạt động học tập, các bài tập lớn cũng như các dự án nhỏ trong và ngoài lớp học.

38. RUS5002 Tiếng Nga 1B 4 tín chỉ

Học phần tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung học phần:

Kết thúc học phần người học có thể đạt gần đến trình độ A2 theo khung tham chiếu Châu Âu ở các kỹ năng Đọc hiểu và Viết. Khóa học này được thiết kế dành cho sinh viên năm thứ nhất bắt đầu học tiếng Nga. Đây là khóa học bắt buộc tiến hành song song với môn Tiếng Nga 1A. Khóa học trang bị kiến thức

ngữ âm, ngữ pháp, từ vựng cơ bản, ban đầu về tiếng Nga, giúp sinh viên hình thành và rèn luyện kỹ năng đọc, viết bằng tiếng Nga ở các chủ điểm chính quen thuộc hàng ngày như: о себе (bản thân), о семье (gia đình), мой дом (ngôi nhà của tôi), мой город (Ханой, Москва), мой рабочий день (ngày làm việc), мой университет, моя учёба (trường đại học; việc học tập), свободное время, мои увлечения (thời gian rỗi, sở thích), время года, праздники (mùa trong năm, các lễ hội Nga - Việt), известные люди (những người nổi tiếng), студенческая жизнь (cuộc sống sinh viên), профессия (nghề nghiệp).

Đồng thời với việc trang bị cho sinh viên kiến thức về ngôn ngữ, ngữ pháp, từ vựng cơ bản của tiếng Nga hiện đại, khoá học rèn luyện cho sinh viên biết viết câu, thư, chúc mừng..., biết viết bài đơn giản theo các chủ điểm học (lược thuật, tường thuật, miêu tả...) với văn phong trung lập, không có những lỗi ngữ pháp và lỗi lớn về cách dùng từ (thể, thời động từ, cấu trúc câu...); giúp họ nắm được kỹ thuật đọc, đọc diễn cảm và rèn luyện khả năng đọc hiểu từ và cấu trúc ngữ pháp mới trong văn bản thông qua các loại hình bài tập; củng cố và phát triển sâu hơn khả năng đọc diễn cảm...

Theo hướng giao tiếp lấy người học làm trung tâm, khóa học được thiết kế nhằm phát triển cho sinh viên không chỉ kỹ năng thực hành tiếng mà còn phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên, trang bị các kiến thức xã hội cơ bản cần thiết trong cuộc sống bằng việc tổ chức các hoạt động dạy và học, các hoạt động ngoại khoá có định hướng. Tham gia vào khóa học, sinh viên sẽ học cách tự quản lý cũng như chịu trách nhiệm cho quá trình học và sự tiến bộ của bản thân nhờ quá trình thực hiện các hoạt động học tập, các bài tập lớn cũng như các dự án nhỏ trong và ngoài lớp học.

39. RUS5003 Tiếng Nga 2A 4 tín chỉ

Học phần tiên quyết: RUS5001 (Tiếng Nga 1A)

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần này được thiết kế dành cho sinh viên năm thứ nhất đang ở trình độ tiếng Nga A2 theo khung tham chiếu Châu Âu và muốn đạt đến trình độ B1. Đây là khóa học bắt buộc tiến hành song song với môn Tiếng Nga 2B. Học phần đặc biệt chú trọng tới kỹ năng nghe - nói của sinh viên: giúp sinh viên có thể đối thoại tương đối lưu loát trong phạm vi các chủ đề và tình huống giao tiếp thông thường, có khả năng chủ động dẫn dắt câu chuyện, có thể tham gia đàm thoại, trao đổi, trình bày ý kiến cá nhân, đánh giá ý kiến của người khác, biết kể lại một cách logic bằng lời của mình những điều đọc được, nghe được, những sự kiện được chứng kiến; biết mô tả, lược thuật, tóm tắt, phát triển các sự kiện thuộc các chủ điểm xã hội, chính trị, văn hoá thường thức. Học phần giúp người học có khả năng nghe hiểu lời nói đối thoại, độc thoại với tốc độ gần với tốc độ tự nhiên của người bản ngữ theo các chủ điểm (có trong chương trình và gần gũi, thiết thực với sinh viên): О себе. Высшее учебное заведение. Студенческая жизнь. Семья и счастье в семье. Семья и дети. Современный город и его проблемы. Здоровье человека. Человек и отдых. Человек и наука... Với đường hướng giao tiếp, khóa học được thiết kế không chỉ nhằm phát triển kỹ năng thực hành tiếng mà còn phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên, trang bị cho các em kiến thức xã hội cơ bản cần thiết trong cuộc sống.

40. RUS5004 Tiếng Nga 2B 4 tín chỉ

Học phần tiên quyết: RUS5002 (Tiếng Nga 1B)

Tóm tắt nội dung học phần:

Khóa học này được thiết kế dành cho sinh viên năm thứ nhất đang ở trình độ tiếng Nga A2 theo khung tham chiếu Châu Âu và muốn đạt đến trình độ B1. Đây là khóa học bắt buộc tiến hành song song với môn

Tiếng Nga 2A. Khóa học rèn luyện cho sinh viên biết viết các loại thư, đơn từ, giấy mời, chúc mừng..., biết viết bài thuộc các thể loại khác nhau (lược thuật, tường thuật, miêu tả, bình luận...) với văn phong trung lập, không có những lỗi ngữ pháp và lỗi lớn về cách dùng từ (thể, thời động từ, cấu trúc câu...); giúp họ củng cố và rèn luyện khả năng đọc hiểu từ và cấu trúc ngữ pháp mới trong văn bản thông qua các loại hình bài tập; củng cố và phát triển sâu hơn khả năng đọc diễn cảm; đọc phân tích; đọc tìm hiểu; đọc lướt; đọc truyện, sách báo, tạp chí (đọc thêm ngoài giờ học) chủ yếu là theo các chủ điểm đã học; đọc có dùng từ điển.

Các kỹ năng tiếp nhận (nghe - đọc) và kỹ năng sản sinh (nói - viết) của sinh viên trong giao tiếp xã hội sẽ được phát triển thông qua việc tìm hiểu các chủ đề (có trong giáo trình và gần gũi, thiết thực với sinh viên): Известные люди. Общие сведения о России / о Вьетнаме. Изучение русского языка / иностранных языков. Система образования. Государственное устройство России / Вьетнама... Các nội dung này sẽ được khai thác lồng ghép với các kiểu văn bản nói và viết khác nhau, gắn liền với giao tiếp thực tế như văn miêu tả, kể chuyện, quảng cáo, thuyết trình, hội thoại, phát thanh... Đồng thời khóa học trang bị cho sinh viên kiến thức về ngôn ngữ, ngữ pháp cơ bản của tiếng Nga hiện đại: Các phương thức ngữ pháp biểu thị quan hệ không gian trong câu đơn và trong câu phức tiếng Nga; Số từ tiếng Nga; Trạng động từ; Các phương thức ngữ pháp biểu thị quan hệ mức độ trong câu phức tiếng Nga; Các phương thức ngữ pháp biểu thị quan hệ thời gian trong câu đơn và câu phức tiếng Nga; Các phương thức ngữ pháp biểu thị quan hệ nhân - quả trong câu đơn và câu phức tiếng Nga; Các phương thức ngữ pháp biểu thị quan hệ mục đích trong câu đơn và câu phức tiếng Nga; Các phương thức ngữ pháp biểu thị quan hệ nhượng bộ trong câu đơn và câu phức tiếng Nga...

Tham gia vào khóa học, sinh viên sẽ học cách tự quản lý cũng như chịu trách nhiệm cho quá trình học và sự tiến bộ của bản thân nhờ quá trình thực hiện các hoạt động học tập, các bài tập lớn cũng như các dự án nhỏ trên lớp và ngoài lớp học.

41. RUS5005 Tiếng Nga 3A 4 tín chỉ

Học phần tiên quyết: RUS5003 (Tiếng Nga 2A)

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần tiếp tục củng cố và phát triển kỹ năng nghe – nói bằng tiếng Nga của sinh viên, giúp họ nghe hiểu được các bài giảng, nội dung những ý kiến thảo luận trên giảng đường; nghe hiểu được nội dung chính một số bản tin phát qua đài truyền hình, đài phát thanh của Nga, rèn luyện cho họ biết cách trình bày súc tích, lô gích dưới dạng độc thoại các vấn đề có liên quan đến cuộc sống hiện tại được học, đưa ra được ý kiến của bản thân, giải thích được ý kiến đó, thể hiện sự đồng ý, phản đối hoặc dung hòa với quan niệm chung. Kết thúc học phần người học có thể đạt trình độ B1 theo khung tham chiếu Châu Âu ở các kỹ năng Nghe hiểu và Nói.

Phương pháp giảng dạy:

Nghe các đoạn đối thoại, các bài đọc, bản tin, thực hiện các bài tập nghe hiểu như điền các thông tin, tóm tắt nội dung bài nghe hoặc xác định luận điểm phù hợp

với nội dung bài trong số các luận điểm cho sẵn. Nghe giới thiệu và luyện các cấu trúc ngữ pháp, đơn vị từ vựng mới, thực hiện các bài tập ngữ pháp và từ vựng, thảo luận các đề tài, trình bày quan điểm của mình dưới dạng đối thoại hoặc độc thoại một cách lô gích.

42. RUS5006 Tiếng Nga 3B 4 tín chỉ

Học phần tiên quyết: RUS5004(Tiếng Nga 2B)

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần giúp củng cố và phát triển sâu hơn nữa kỹ năng đọc - viết bằng tiếng Nga của sinh viên, rèn luyện cho họ kỹ năng trình bày súc tích, logic dưới dạng viết các vấn đề có liên quan đến các lĩnh vực văn hóa xã hội, đưa ra được ý kiến của bản thân, giải thích được ý kiến đó, thể hiện sự đồng ý, phản đối hoặc dung hòa với quan niệm chung. Người học được rèn luyện kỹ năng đọc lấy ý chính, đọc phân tích, đọc tìm hiểu trên các ngữ liệu là các văn bản nguyên gốc. Kết thúc học phần người học có thể đạt trên trình độ B1 theo khung tham chiếu châu Âu ở các kỹ năng Đọc hiểu và Viết.

43. RUS5007 Tiếng Nga 4A 4 tín chỉ

Học phần tiên quyết: RUS5005 (Tiếng Nga 3A)

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần phát triển và hoàn thiện kỹ năng kỹ năng Nghe – Nói bằng tiếng Nga của người học ở cấp độ cao hơn, giúp người học biết định hướng và hiện thực hóa các dự định giao tiếp của mình phù hợp với vị thế xã hội trong những tình huống giao tiếp quan trọng về mặt xã hội và tâm lý để thỏa mãn các nhu cầu cá nhân, nhu cầu hiểu biết và thẩm mỹ, để giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực công vụ. Kết thúc học phần người học có thể đạt trình độ B2 theo khung tham chiếu Châu Âu ở các kỹ năng Nghe hiểu và Nói.

44. RUS5008 Tiếng Nga 4B 4 tín chỉ

Học phần tiên quyết: RUS5006 (Tiếng Nga 3B)

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần phát triển và hoàn thiện kỹ năng đọc-viết của người học ở cấp độ cao hơn, giúp người học biết định hướng và hiện thực hóa các dự định giao tiếp của mình phù hợp với vị thế xã hội trong những tình huống giao tiếp quan trọng về mặt xã hội và tâm lý để thỏa mãn các nhu cầu cá nhân, nhu cầu hiểu biết và thẩm mỹ, để giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực công vụ. Kết thúc học phần người học có thể đạt trình độ B2 theo khung tham chiếu Châu Âu ở các kỹ năng Đọc hiểu và Viết.

45. RUS5009 Tiếng Nga 3C 3 tín chỉ

Học phần tiên quyết:

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần này hoàn thiện năng lực ngôn ngữ của sinh viên đạt đến trình độ bậc 5 trở lên một cách chắc chắn và bền vững. Học phần tập trung hoàn thiện kĩ năng Nghe hiểu và Đọc và đọc hiểu, là hai kĩ năng lĩnh hội thông tin, giúp cho sinh viên tăng cường, củng cố không ngừng kiến thức ngôn ngữ của mình. Bên cạnh đó, học phần được thiết kế với trọng tâm giúp sinh viên làm quen với các dạng thức kiểm tra đánh giá năng lực theo chuẩn quốc tế

46. RUS5010 Tiếng Nga 4C 4 tín chỉ

Học phần tiên quyết:

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần này hoàn thiện năng lực ngôn ngữ của sinh viên đạt đến trình độ bậc 5 trở lên một cách chắc chắn và bền vững. Học phần tập trung hoàn thiện kỹ năng Nói và Viết, là hai kỹ năng sản sinh ngôn ngữ, giúp cho sinh viên tăng cường, hoàn thiện kỹ năng sử dụng ngôn ngữ. Bên cạnh đó, học phần được thiết kế với trọng tâm giúp sinh viên làm quen với các dạng thức kiểm tra đánh giá năng lực theo chuẩn quốc tế

47. RUS3026 Lý thuyết dịch 3 tín chỉ

Học phần tiên quyết: RUS5009(Tiếng Nga 3C), RUS5010 (Tiếng Nga 4C)

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp cho sinh viên cơ sở lý thuyết nhằm lĩnh hội kiến thức và kỹ năng thực hành trong lĩnh vực dịch thuật. Học phần cho phép sinh viên làm quen với các khái niệm chung, các thuật ngữ chính của bộ môn dịch, biết được các khó khăn lớn nhất trong thực tế dịch thuật từ tiếng Nga sang tiếng Việt và ngược lại do sự khác biệt của hai ngôn ngữ và hai nền văn hóa.

48. RUS3027 Phiên dịch 3 tín chỉ

Học phần tiên quyết: RUS5009(Tiếng Nga 3C), RUS5010 (Tiếng Nga 4C)

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản cho phân tích ngôn ngữ văn bản dịch trong quá trình dịch nói trên ngữ liệu các chủ đề lớn như Đất nước và Con người, Văn hóa và Nghệ thuật, Giáo dục, Thành phố và Giao thông, giúp họ hình thành và rèn luyện kỹ năng phiên dịch của mình.

49. RUS3017 Biên dịch 3 tín chỉ

Học phần tiên quyết: RUS5009(Tiếng Nga 3C), RUS5010 (Tiếng Nga 4C)

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản cho phân tích ngôn ngữ văn bản dịch trong quá trình dịch viết tư liệu liên quan đến các đề tài cụ thể như chính trị, ngoại giao, kinh tế, thương mại, văn hóa, lịch sử, khoa học kỹ thuật, môi trường, thiên tai, dịch bệnh, thảm họa, âm nhạc, thể thao, sở thích v.v., giúp họ hình thành và rèn luyện kỹ năng biên dịch của mình.

50. RUS3028 Phiên dịch nâng cao 3 tín chỉ

Học phần tiên quyết: RUS3027 (Phiên dịch)

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần giúp sinh viên nâng cao kiến thức và hoàn thiện kỹ năng dịch nói trên cơ sở đa dạng hóa văn bản dịch về đề tài và văn phong, cũng như nâng cao độ khó của chúng về mặt ngôn ngữ. Học phần không

chỉ trang bị cho sinh viên những hiểu biết sâu rộng hơn về ngôn ngữ, mà còn bổ sung kiến thức văn hóa nền, rèn luyện và phát triển các phẩm chất cần thiết của một nhà phiên dịch tương lai.

51. RUS3018 Biên dịch nâng cao 3 tín chỉ

Học phần tiên quyết: RUS3017 (Biên dịch)

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần giúp sinh viên nâng cao kiến thức và hoàn thiện kỹ năng dịch viết trên cơ sở đa dạng hóa văn bản dịch về đề tài và văn phong, cũng như nâng cao độ khó của chúng về mặt ngôn ngữ. Ngoài ra học phần còn cho phép sinh viên mở mang kiến thức văn hóa nền của mình, rèn luyện và phát triển các phẩm chất cần thiết của một nhà biên dịch tương lai.

52. RUS3040 Kỹ năng nghiệp vụ biên - phiên dịch 3 tín chỉ

Học phần tiên quyết: RUS3026 (Lý thuyết dịch)

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần có mục tiêu cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về nghiệp vụ biên phiên dịch. Người học sẽ được rèn luyện các kỹ năng phân tích, khái quát, tổng hợp, phán đoán các nội dung thông báo, kết hợp với các kỹ năng tìm kiếm xử lý phân loại, tổ chức thông tin, kỹ năng tổ chức, triển khai hoạt động dịch thuật.

53. RUS3020 Dịch văn bản chuyên ngành 3 tín chỉ

Học phần tiên quyết: RUS3026 (Lý thuyết dịch)

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng cơ bản về dịch văn bản chuyên ngành. Học phần cho phép sinh viên làm quen với các bước cụ thể trong quá trình dịch văn bản chuyên ngành nói chung: từ phân tích văn bản, tìm tương đương trong quá trình dịch cho đến chỉnh sửa văn bản dịch. Sau đó, học phần tập trung giới thiệu phương pháp dịch các loại văn bản chuyên ngành khác nhau. Ngoài ra, học phần còn củng cố và mở rộng kiến thức ngôn ngữ (từ vựng, ngữ pháp, văn phong) và kiến thức phổ thông thông qua các ví dụ và bài tập thực hành dịch.

54. RUS3021 Dịch chuyên ngành 1 3 tín chỉ

Học phần tiên quyết: RUS3022 (Dịch văn bản chuyên ngành)

Tóm tắt nội dung học phần:

Trên cơ sở những kiến thức cơ bản về dịch văn bản chuyên ngành, học phần tập trung vào việc rèn luyện và phát triển kỹ năng thực hành dịch các văn bản kỹ thuật, luật và kinh tế. Ngoài ra, học phần còn cho phép sinh viên có được những hiểu biết sâu rộng hơn về ngôn ngữ, cũng như giúp họ mở mang kiến thức văn hóa nền của mình.

55. RUS3022 Dịch chuyên ngành 2 3 tín chỉ

Học phần tiên quyết: RUS3021 (Dịch chuyên ngành 1)

Tóm tắt nội dung học phần:

Trên cơ sở những kiến thức cơ bản về dịch văn bản chuyên ngành, học phần tập trung vào việc rèn luyện và phát triển kỹ năng thực hành dịch các văn bản hành chính sự vụ và chính luận. Ngoài ra, học phần còn cho phép sinh viên có được những hiểu biết sâu rộng hơn về ngôn ngữ, cũng như giúp họ mở mang kiến thức văn hóa nền của mình.

56. RUS3041 Phân tích đánh giá bản dịch 3 tín chỉ

Học phần tiên quyết: RUS3026 (Lý thuyết dịch)

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp cho người học những nền tảng khoa học để đánh giá, thẩm định chất lượng dịch thuật, cụ thể là học phần tập trung vào việc đánh giá các sản phẩm biên dịch. Ngoài ra, học phần cũng dành thời lượng đáng kể để bàn thảo về những vấn đề như lỗi dịch thuật, nguyên nhân mắc lỗi trong quá trình dịch. Thông qua một số bài tập luyện cách biên tập dịch phẩm, sinh viên có thể bước đầu áp dụng những tiêu chí thẩm định dịch thuật lĩnh hội được để tự biên tập bản dịch hoặc thẩm định dịch phẩm của người khác.

57. RUS3032 Tiếng Nga du lịch 3 tín chỉ

Học phần tiên quyết: RUS5009(Tiếng Nga 3C), RUS5010 (Tiếng Nga 4C)

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về chuyên ngành du lịch, giúp sinh viên nắm được các kiến thức tiếng Nga cần thiết cho việc giao tiếp trong các tình huống du lịch điển hình nhất như giới thiệu về đất nước, con người Việt nam, phục vụ khách trong khách sạn, nhà hàng, lựa chọn tour du lịch, vấn đề di chuyển khi đi du lịch, tham quan v.v.

58. RUS3031 Tiếng Nga Công sở 3 tín chỉ

Học phần tiên quyết: RUS5009(Tiếng Nga 3C), RUS5010 (Tiếng Nga 4C)

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về văn hóa giao tiếp nơi công sở của người Nga, tạo điều kiện cho họ rèn luyện khả năng giao tiếp của mình trong những tình huống giao tiếp công việc điển hình nhất như giao tiếp với khách hàng và đối tác trong các buổi gặp mặt trực tiếp, qua điện thoại, bằng thư tín. Người học sẽ được cung cấp các kiến thức sâu hơn về đặc điểm nghi thức lời nói tiếng Nga trong môi trường công vụ, cách thức soạn thảo các loại văn bản công vụ khác nhau v.v.

59. RUS3035 Tiếng Nga kinh tế 3 tín chỉ

Học phần tiên quyết: RUS5009(Tiếng Nga 3C), RUS5010 (Tiếng Nga 4C)

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức chuyên ngành cơ bản nhất trong lĩnh vực thương mại, kinh tế (kinh tế thị trường, thị trường chứng khoán, giao dịch thương mại v.v.) cũng như những kiến thức về ngữ pháp, từ vựng cần

thiết để hoàn thành học phần và tự học, tự hoàn thiện chuyên môn này sau khi đã tốt nghiệp đại học, giúp họ tiếp tục rèn luyện các kỹ năng thực hành tiếng Nga trong các tình huống giao tiếp đặc trưng trong lĩnh vực kinh tế.

60. RUS3038 Giao tiếp và Lễ tân ngoại giao 3 tín chỉ

Học phần tiên quyết: TOU2001 (Nhập môn khoa học du lịch)

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp cho người học những hiểu biết cơ bản về vai trò, tầm quan trọng và các yêu cầu kỹ năng, nghiệp vụ trong giao tiếp, trong lễ tân ngoại giao để có thể vận dụng trong hoạt động kinh doanh du lịch như marketing du lịch, đàm phán, tổ chức các hoạt động du lịch MICE, du lịch sự kiện, lễ hội...

61. TOU.. Hướng dẫn du lịch 3 tín chỉ

Học phần tiên quyết:

Tóm tắt nội dung học phần:

Theo nội dung trong Đề cương chi tiết học phần của trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN.

62. RUS3027 Phiên dịch 3 tín chỉ

Học phần tiên quyết: RUS5009(Tiếng Nga 3C), RUS5010 (Tiếng Nga 4C)

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản cho phân tích ngôn ngữ văn bản dịch trong quá trình dịch nói trên ngữ liệu các chủ điểm lớn như Đất nước và Con người, Văn hóa và Nghệ thuật, Giáo dục, Thành phố và Giao thông, giúp họ hình thành và rèn luyện kỹ năng phiên dịch của mình.

63. RUS3017 Biên dịch 3 tín chỉ

Học phần tiên quyết: RUS5009(Tiếng Nga 3C), RUS5010 (Tiếng Nga 4C)

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản cho phân tích ngôn ngữ văn bản dịch trong quá trình dịch viết tư liệu liên quan đến các đề tài cụ thể như chính trị, ngoại giao, kinh tế, thương mại, văn hóa, lịch sử, khoa học kỹ thuật, môi trường, thiên tai, dịch bệnh, thảm họa, âm nhạc, thể thao, sở thích v.v., giúp họ hình thành và rèn luyện kỹ năng biên dịch của mình.

64. TOU2001 Nhập môn khoa học Du lịch 3 tín chỉ

Học phần tiên quyết:

Tóm tắt nội dung học phần:

Theo nội dung trong Đề cương chi tiết học phần của trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN.

65. TOU2003 Kinh tế du lịch 3 tín chỉ

Học phần tiên quyết:

Tóm tắt nội dung học phần:

Theo nội dung trong Đề cương chi tiết học phần của trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN.

66. RUS3038 Giao tiếp và Lễ tân ngoại giao 3 tín chỉ

Học phần tiên quyết: TOU2001 (Nhập môn khoa học du lịch)

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp cho người học những hiểu biết cơ bản về vai trò, tầm quan trọng và các yêu cầu kỹ năng, nghiệp vụ trong giao tiếp, trong lễ tân ngoại giao để có thể vận dụng trong hoạt động kinh doanh du lịch như marketing du lịch, đàm phán, tổ chức các hoạt động du lịch MICE, du lịch sự kiện, lễ hội...

67. RUS3032 Tiếng Nga du lịch 3 tín chỉ

Học phần tiên quyết: RUS5009(Tiếng Nga 3C), RUS5010 (Tiếng Nga 4C)

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về chuyên ngành du lịch, giúp sinh viên nắm được các kiến thức tiếng Nga cần thiết cho việc giao tiếp trong các tình huống du lịch điển hình nhất như giới thiệu về đất nước, con người Việt nam, phục vụ khách trong khách sạn, nhà hàng, lựa chọn tour du lịch, vấn đề di chuyển khi đi du lịch, tham quan v.v.

68. RUS30323 Tiếng Nga du lịch nâng cao 3 tín chỉ

Học phần tiên quyết: RUS3032 (Tiếng Nga du lịch)

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần tiếp tục cung cấp cho sinh viên những kiến thức sâu hơn, rộng hơn về chuyên ngành du lịch trên cơ sở những kiến thức đã thu nhận được sau khi học

môn Tiếng Nga du lịch. Người học sẽ được làm quen sâu hơn với các loại hình du lịch, thu nhận được những kiến thức cần thiết phục vụ cho công việc với tư cách là nhân viên của các công ty du lịch có nhiệm vụ liên hệ công việc ở dạng nói và viết với khách du lịch cũng như với các đối tác là các công ty du lịch Nga.

69. RUS3019 Địa lý văn hóa du lịch 3 tín chỉ

Học phần tiên quyết: TOU2001 (Nhập môn khoa học du lịch)

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần nhằm hệ thống hóa các đặc điểm, điều kiện tự nhiên, điều kiện địa lý có ảnh hưởng đến sự phát triển trong du lịch, giúp người học có những kiến thức nền tảng trong việc tổ chức lãnh thổ du lịch, tìm hiểu được các đặc điểm cụ thể của các vùng du lịch ở Nga và Việt Nam.

70. TOU2009 Quản trị kinh doanh lữ hành 3 tín chỉ

Học phần tiên quyết: TOU2003 (Kinh tế du lịch)

Tóm tắt nội dung học phần:

Theo nội dung trong Đề cương chi tiết học phần của trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN.

71. TOU2008 Quản trị kinh doanh khách sạn 3 tín chỉ

Học phần tiên quyết: TOU2003 (Kinh tế du lịch)

Tóm tắt nội dung học phần:

Theo nội dung trong Đề cương chi tiết học phần của trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN.

72. TOU Hướng dẫn du lịch 3 tín chỉ

Học phần tiên quyết:

Tóm tắt nội dung học phần:

Theo nội dung trong Đề cương chi tiết học phần của trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN.

73. RUS3028 Phiên dịch nâng cao 3 tín chỉ

Học phần tiên quyết: RUS3027 (Phiên dịch)

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần giúp sinh viên nâng cao kiến thức và hoàn thiện kỹ năng dịch nói trên cơ sở đa dạng hóa văn bản dịch về đề tài và văn phong, cũng như nâng cao độ khó của chúng về mặt ngôn ngữ. Học phần không chỉ trang bị cho sinh viên những hiểu biết sâu rộng hơn về ngôn ngữ, mà còn bổ sung kiến thức văn hóa nền, rèn luyện và phát triển các phẩm chất cần thiết của một nhà phiên dịch tương lai.

74. RUS3018 Biên dịch nâng cao 3 tín chỉ

Học phần tiên quyết: Biên dịch; Mã số: RUS3017

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần giúp sinh viên nâng cao kiến thức và hoàn thiện kỹ năng dịch viết trên cơ sở đa dạng hóa văn bản dịch về đề tài và văn phong, cũng như nâng cao độ khó của chúng về mặt ngôn ngữ. Ngoài ra học phần còn cho phép sinh viên mở

mang kiến thức văn hóa nền của mình, rèn luyện và phát triển các phẩm chất cần thiết của một nhà biên dịch tương lai.

75. RUS3031 Tiếng Nga Công sở 3 tín chỉ

Học phần tiên quyết: RUS5009(Tiếng Nga 3C), RUS5010 (Tiếng Nga 4C)

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về văn hóa giao tiếp nơi công sở của người Nga, tạo điều kiện cho họ rèn luyện khả năng giao tiếp của mình trong những tình huống giao tiếp công việc điển hình nhất như giao tiếp với khách hàng và đối tác trong các buổi gặp mặt trực tiếp, qua điện thoại, bằng thư tín. Người học sẽ được cung cấp các kiến thức sâu hơn về đặc điểm nghi thức lời nói tiếng Nga trong môi trường công vụ, cách thức soạn thảo các loại văn bản công vụ khác nhau v.v.

76. RUS3035 Tiếng Nga kinh tế 3 tín chỉ

Học phần tiên quyết: RUS5009(Tiếng Nga 3C), RUS5010 (Tiếng Nga 4C)

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức chuyên ngành cơ bản nhất trong lĩnh vực thương mại, kinh tế (Kinh tế thị trường, Thị trường chứng khoán, giao dịch thương mại v.v.) cũng như những kiến thức về ngữ pháp, từ vựng cần thiết để hoàn thành học phần và tự học, tự hoàn thiện chuyên môn này sau khi đã tốt nghiệp đại học, giúp họ tiếp tục rèn luyện các kỹ năng thực hành tiếng Nga trong các tình huống giao tiếp đặc trưng trong lĩnh vực kinh tế.